

CHÍNH PHỦ
Số: 125/2004/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2004

NGHỊ ĐỊNH

Về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 03/2000/NĐ-CP
ngày 03/02/2000 hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Doanh nghiệp

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 03/2000/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp như sau:

1. Điều 2 được bổ sung thêm điểm 9a như sau:

"9a) Luật Kinh doanh bảo hiểm ngày 09 tháng 12 năm 2000".

2. Điều 3 được bổ sung thêm điểm (m) vào khoản 1 như sau:

"m) Kinh doanh dịch vụ môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài".

3. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung đoạn cuối khoản 3 như sau:

"Người thành lập doanh nghiệp và người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện đúng điều kiện kinh doanh theo quy định. Nếu doanh nghiệp tiến hành kinh doanh mà không có đủ điều kiện theo quy định, thì thành viên công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, Chủ tịch công ty hoặc thành viên Hội đồng quản trị đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, thành viên Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần, thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh, chủ sở hữu doanh nghiệp tư nhân và người đại diện

theo pháp luật của doanh nghiệp phải cùng liên đới chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kinh doanh đó".

4. Khoản 2 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"2. Thành viên công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, Chủ tịch công ty hoặc thành viên Hội đồng quản trị đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, thành viên Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần, thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh, chủ sở hữu doanh nghiệp tư nhân và người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp cùng liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của sổ vốn được xác nhận khi thành lập doanh nghiệp và trong quá trình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp".

5. Điều 6 được bổ sung như sau:

a) Bổ sung thêm các điểm g, h và i vào khoản 2 như sau:

"g) Sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói, mua bán thuốc bảo vệ thực vật".

"h) Kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải".

"i) Mua bán di vật, cổ vật, bảo mật quốc gia".

b) Bổ sung thêm các khoản 4 và 5 như sau:

"4. Các Bộ: Tư pháp, Y tế, Thủy sản, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài chính, Giao thông vận tải và Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn về trình tự, thủ tục, điều kiện, thời hạn và thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề tương ứng quy định tại khoản 2 Điều này; thực hiện quản lý nhà nước đối với việc cấp chứng chỉ hành nghề đó".

"5. Người có chứng chỉ hành nghề chỉ được đăng ký trong hồ sơ đăng ký kinh doanh của một cơ sở kinh doanh và phải chịu trách nhiệm về việc tuân thủ đúng các quy định về chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động kinh doanh của cơ sở đó".

6. Điều 8 được bổ sung các khoản 3 và 4 như:

"3. Một cá nhân chỉ được làm chủ sở hữu một doanh nghiệp tư nhân hoặc thành viên hợp danh của một công ty hợp danh".

"4. Tổ chức nước ngoài, người nước ngoài không thường trú tại Việt Nam được quyền góp vốn, mua cổ phần theo quy định của Luật Khuyến khích đầu tư trong nước.

Việc góp vốn, mua cổ phần do các bên có liên quan thỏa thuận, quyết định và phải đăng ký thay đổi vốn điều lệ, đăng ký thay đổi thành viên tại cơ quan đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp đã đăng ký.

Tổ chức nước ngoài, người nước ngoài góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có quyền ủy quyền cho công dân Việt Nam làm thành viên Hội đồng thành viên tương ứng với phần vốn góp hoặc đề cử người vào Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty."

7. Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Thêm một đoạn vào cuối khoản 1 như sau:

"Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, tập hợp danh sách các đối tượng bị cấm thành lập doanh nghiệp trong cả nước theo quy định tại các khoản 6 và 7 Điều 9 Luật Doanh nghiệp. Danh sách này phải được định kỳ cập nhật và thông báo đến cơ quan đăng ký kinh doanh".

b) Sửa đổi khoản 6 như sau:

"6. Cán bộ lãnh đạo, cán bộ nghiệp vụ trong doanh nghiệp nhà nước được quyền làm người quản lý ở doanh nghiệp khác với tư cách đại diện theo ủy quyền cho doanh nghiệp nhà nước hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền; nếu nhân danh cá nhân góp vốn vào doanh nghiệp khác, thì không làm người quản lý ở doanh nghiệp đó".

8. Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Điểm d khoản 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"d) Tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân, số hộ chiếu hoặc số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc số quyết định thành lập của thành viên, phần vốn góp của mỗi thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên; tên, địa chỉ, số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc số quyết định thành lập của chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên".

b) Điểm o khoản 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"o) Tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu, số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc số quyết định thành lập, chữ ký của tất cả cổ đông sáng lập và của người đại diện theo pháp luật của công ty.

Các cổ đông có thể thỏa thuận ghi vào Điều lệ công ty các nội dung khác không trái với quy định của pháp luật".

c) Bổ sung thêm một đoạn vào cuối khoản 4 như sau:

"Các thành viên hợp danh có thể thỏa thuận ghi vào Điều lệ công ty các nội dung khác không trái với quy định của pháp luật".

9. Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Điểm a khoản 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"a) Tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu, số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc số quyết định thành lập của từng thành viên".

b) Điểm a khoản 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"a) Tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu, số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc số quyết định thành lập của từng cổ đông sáng lập."

10. Bổ sung Điều 11a và 11b như sau:

"Điều 11a. Hướng dẫn cụ thể về một số quyền và nghĩa vụ của thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn.

1. Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên, nếu thành viên là người đại diện theo pháp luật bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, trốn khỏi nơi cư trú, bị bệnh tâm thần hoặc mắc các bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình hoặc bị Tòa án tước quyền hành nghề vì phạm các tội buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép, trốn thuế, lừa dối khách hàng và các tội khác theo quy định của pháp luật, thì thành viên còn lại đương nhiên làm người đại diện theo pháp luật của công ty cho đến khi có quyết định mới.

2. Trường hợp cá nhân thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, bị kết án tù hoặc bị Tòa án tước quyền hành nghề vì phạm các tội buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép, trốn thuế, lừa dối khách

hàng và các tội khác theo quy định của pháp luật, thì thành viên đó ủy quyền cho người khác tham gia Hội đồng thành viên quản lý công ty.

3. Trường hợp công ty không mua lại phần vốn góp, không thanh toán được phần vốn góp được mua lại hoặc không thỏa thuận được về giá mua lại phần vốn góp như quy định tại Điều 31 Luật Doanh nghiệp, thì thành viên yêu cầu công ty mua lại có quyền chuyển nhượng phần vốn góp của mình cho người khác. Trong trường hợp này, việc chuyển nhượng không bắt buộc phải thực hiện theo quy định tại Điều 32 Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp một hoặc một số thành viên bị chết hoặc bị Tòa tuyên bố là đã chết sở hữu ít nhất 65% vốn điều lệ của công ty thì các thành viên còn lại có quyền yêu cầu triệu tập họp Hội đồng thành viên để quyết định việc người thừa kế của thành viên bị chết hoặc bị Tòa tuyên bố là đã chết trở thành thành viên của công ty hoặc công ty mua lại hoặc chuyển nhượng phần vốn góp của thành viên bị chết theo quy định của pháp luật.

5. Thành viên chưa đóng đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết phải trả lãi phát sinh từ số vốn chưa góp cho công ty với tỷ lệ lãi suất cho vay cao nhất của các ngân hàng thương mại cho đến khi nộp đủ số vốn đã cam kết góp."

"Điều 11b. Triệu tập họp Hội đồng thành viên.

1. Đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có một thành viên sở hữu hơn 65% vốn điều lệ công ty, thì Điều lệ công ty phải quy định một tỷ lệ khác nhỏ hơn 35% vốn điều lệ mà thành viên, nhóm thành viên thiểu số phải có để có quyền yêu cầu triệu tập họp Hội đồng thành viên để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền.

2. Trường hợp thành viên hoặc nhóm thành viên quy định tại khoản 2 Điều 29 Luật Doanh nghiệp yêu cầu triệu tập họp Hội đồng thành viên, thì yêu cầu phải bằng văn bản và có các nội dung chủ yếu sau:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính hoặc tên, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của thành viên, nhóm thành viên yêu cầu; phần vốn góp của thành viên, từng thành viên trong nhóm.
- b) Lý do yêu cầu triệu tập họp Hội đồng thành viên và vấn đề cần giải quyết.
- c) Kiến nghị chương trình họp.